Bài Thứ 25 – Dạng Thức Biến Thể Thứ 3 (Phần Cuối)

Hôm nay, chúng ta kết thúc nhanh chóng với dạng thức biến thể thứ 3; chúng ta sẽ nêu ra một số từ bất nguyên tắc. Sau đó, chúng ta dành nhiều thời gian hơn "Phần Phiên Dịch" : có lẽ phần này sẽ giúp anh chị thư giãn rất nhiều !

Dạng thức biến thể thứ 3 - chủ đề thuộc nguyên âm (phần cuối) : ἔθνος, βοῦς

Các danh từ thuộc thể loại ἔθνος, -ους

Các thể từ ở giống trung thuộc về thể loại này không nhiều nhưng lại khá thông dụng.

- Các dạng thức **chập lại**
- **Dấu** các thể từ này lùi lại tối đa : ἔθνους

	ἔθνος, -ους *dân tộc*			
[dc]	τὸ	ἔθνος	τὰ	ἔθνη
[hc]		ἔθνος		ἔθνη
[đc]	τὸ	ἔθνος	τὰ	ἔθνη
[tc]	τοῦ	ἔθνους	τῶν	ἐθνῶν
[tgc]	τῷ	ἔθνει	τοῖς	ἔθνεσι[ν]

Cẩn Thận: làm sao để đừng nhầm lẫn với các từ theo dạng thức biến thể thứ nhì? Anh chị hãy nhìn mạo từ hay học mạo từ ở thể thức thuộc cách

Các danh từ thuộc thể loại ἔθνος, -ους

Thật ra chỉ có 2 danh từ, ít được sử dụng và có quy tắc. 2 danh từ này được liệt kê ở đây để anh chị có thể học và biết, và anh chị đã học hết toàn thể các dạng thức biến thể.

	ὁ/ἡ βοῦς, βοός *con bò*			
[dc]	ὁ	βοῦς	οἱ	βόες
[hc]		βοῦς		βόες
[đc]	τὸν	βοῦν	τοὺς	βόας
[tc]	τοῦ	βοός	τῶν	βοῶν
[tgc]	τῷ	βοΐ	τοῖς	βουσί[ν]

LƯU Ý:

- Như các từ đơn âm, vị trí của dấu ở phần cuối của các từ theo thể thức thuộc cách và tặng cách.
- Dấu 2 chấm ngang (tréma) ở tặng cách số ít giúp chúng ta tôn trọng phần cuối với ι

Các thể từ bất nguyên tắc

Một số các thể từ thường gặp lại là thể từ bất nguyên tắc. Đặc biệt là 2 danh từ giống cái : ἡ γυνή, γυναικός và ἡ χείρ, χειρός.

ἡ γυνή, γυναικός *phụ nữ, người đàn bà*				**ἡ χείρ, χειρός** *bàn tay*			
ἡ	γυνή	αἱ	γυναῖκες	ἡ	χείρ	αἱ	χεῖρες
	γύναι		γυναῖκες		χείρ		χεῖρες
τὴν	γυναῖκα	τὰς	γυναῖκας	τὴν	χείρα	τὰς	χεῖρας
τῆς	γυναικός	τῶν	γυναικῶν	τῆς	χειρός	τῶν	χειρῶν
τῇ	γυναικί	ταῖς	γυναιξί[ν]	τῇ	χειρί	ταῖς	χερσίν

Những trường hợp bất nguyên tắc sẽ không cản trở anh chị nhận dạng các từ ngữ này...

Từ vựng

τὸ ἔθνος, -ους	dân tộc, quốc gia, dân ngoại [*ethnologie*]
τὸ ἔτος, -ους	năm (năm tháng)
τὸ ὄρος, -ους	đồi núi
τὸ τέλος, -ους	sự cuối cùng, sự kết cuộc [*téléologie*]
ἡ γυνή, γυναικός	phụ nữ, người đàn bà [*gynécologie*]
ἡ χείρ, χειρός	bàn tay [*chirurgie*]
ὁ βοῦς, βοός	con bò